TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: 14/2024/HS-ST Ngày 29 /03/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà: **Ngô Thị Yến Linh** và **bà Bùi Minh Dịu** . ***- Thư ký phiên toà:*** Ông: Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:ông: Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dânhuyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/20204/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh năm 1984; tại: V, tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện V, Tp Hải Phòng; quốc tịch:Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Đình H(đã chết), và bà Đỗ Thị H1 ; Tiền án: Bản án số 03 ngày 13/01/2021, TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 12/2005/HSST ngày 27/05/2005, TAND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 85/2012/HSST ngày 15/08/2012, TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 13/2013/HSST Ngày 17/04/2013, TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 14/12/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Hà Văn T, sinh năm 1985 (Vắng Mặt). Nguyễn Xuân L, sinh năm 1963. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978 (Có mặt). Đều trú tại: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Nguyễn Thị L1(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/12/2023 tổ công tác 151 Công an huyện N kết hợp cùng Công an xã V triển khai 02 tổ công tác tuần tra theo kế hoạch của Công an huyện N. Quá trình tuần tra tại thôn N, V, N, Hải Dương tổ công tác phát hiện Bùi Văn S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu trắng có dấu hiệu nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra nhưng S bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành truy đuổi bắt giữ được Bùi Văn S cùng phương tiện xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu trắng - đen, biển kiểm soát, 34AD-027.20, sau đó đưa về trụ sở để làm việc.Quá trình làm việc Bùi Văn S khai nhận khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/12/2023 khi S vừa trộm cắp xe mô tô ESPERO tại địa bàn thôn N, V, N, Hải Dương xong thì trên đường tẩu thoát gặp tổ công tác lực lượng Công an nên S bỏ chạy. Qua đấu tranh khai thác S khai nhận đến khi bị bắt giữ S đã thực hiện tổng số 03 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 07/12/2023, ngày 08/12/2023 và ngày 11/12/2023 tại địa bàn xã V, N, Hải Dương cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng ngày 04/12/2023 S nhặt được một chiếc tua vít *(chuôi bằng cao su màu đen, dài khoảng 15cm)* ở trên đường Q nên mang về nhà *(ở K, L, V, Hải Phòng)* mài dẹt để dùng làm vam phá khóa trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/12/2023 một mình Sóng mặc áo phao màu đen, bên trong mặc áo nỉ màu đen có mũ, quần bò màu xám, đi giầy thể thao màu đen, đeo khẩu trang vải màu có hoạ tiết màu xanh xám trắng và mang theo vam phá khóa, đèn pin ra khu vực ngã 4 Quý Cao thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương đi xe ôm *(người xe ôm Sóng không rõ thông tin lai lịch, đặc điểm)* đến địa phận xã V, N, Hải Dương thì xuống xe. Sóng đi bộ lang thang tìm tài sản để trộm cắp, đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 07/12/2023 S nhìn thấy quán S2 của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, ở thôn N, V, N, Hải Dương *(ở bên trái theo hướng từ cổng làng vào trong làng khoảng 100m)*. Sóng lại gần cửa quán sát thì thấy lớp cửa bên ngoài là cửa xếp được móc khoá cài bên trong, phía trong cửa xếp là cửa nhôm kính trong suốt. Sóng nhìn qua 02 lớp cửa này thì thấy bên trong quán có dựng 01 xe mô tô kiểu dáng xe NOUVO màu trắng, BKS 34E1-026.28 sau này xác định đăng ký xe mang tên Hà Văn T *(là chồng chị N, anh T đang đi làm xa)*. Sau đó S đi sang khu đất trống *(giáp tường bên phải quán Spa theo hướng từ ngoài nhìn vào)*, rồi trèo lên tường nhảy vào trong rồi đi đến cuối khu đất trống rồi trèo qua tường ngăn bên trái *(giáp phía sau nhà anh Hà Văn T theo hướng từ ngoài vào trong)* vào đằng sau quán S2. Sóng thấy đằng sau quán có 01 ngách sát bên phải quán *(theo hướng từ trong nhìn ra ngoài)* nên đi lối ngách này lên thì thấy có cửa lách được che bằng tấm bạt nhựa màu xanh. Sóng vén tấm bạt lên thấy không có cửa thì S đi vào bên trong quán rồi lục tìm các ngăn tủ, các vật dụng trong quán để xem có đồ vật tài sản gì có giá trị thì trộm cắp nhưng không thấy. Sóng tiếp tục tìm kiếm thì

thấy tại gian phòng quán S2 dựng 01 xe mô tô loại YAMAHA kiểu dáng NOUVO màu trắng dựng chân chống phụ, đầu xe hướng vào trong quán, đuôi xe hướng ra ngoài cửa *(bên phải xe dựng 01 xe đạp loại xe trẻ em, phía trước bên trái đầu xe dựng 01 xe đạp điện)*, chìa khoá xe NOUVO vẫn được cắm ở ổ khoá điện nên Sóng vặn chìa khoá thì thấy đèn báo ở mặt đồng hồ xe NOUVO sáng, thấy vậy S mở cửa nhôm kính rồi tháo móc ổ khoá cửa xếp ra *(cửa xếp vẫn đóng)*. Sau đó, S đi ra ngoài quán bằng cửa lách theo đường cũ lúc đột nhập vào rồi trèo tường nhảy ra ngoài đường đi về phía cửa quán mở cửa xếp, cửa nhôm kính của quán S2 rồi vào trong quán dong lùi chiếc xe NOUVO ra ngoài đường rồi đề nổ xe và điều khiển xe tẩu thoát theo hướng cổng làng N, đi ra đường QL37 hướng về gầm cầu C rồi đi về phòng trọ ở Q, T, Hải Dương của Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976, HKTT ở thôn V, Đ, A, Hải Phòng *(là người yêu của S)* để cất giấu. Trên đường về S đã tháo biển kiểm soát của chiếc xe trên vứt đi nhưng S không xác định được vị trí vứt ở đâu.

Vụ thứ hai: Khoảng 23h30’ ngày 07/12/2023, một mình Sóng mặc áo phao màu đen, bên trong mặc áo nỉ màu đen có mũ, quần bò màu xám, đi giầy thể thao màu đen, đeo khẩu trang vải màu có hoạ tiết màu xanh xám trắng và mang theo vam phá khóa, đèn pin từ phòng trọ của L1 ra khu vực ngã 4 Quý Cao thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương đi xe ôm *(người xe ôm Sóng không rõ thông tin lai lịch, đặc điểm)* đến địa phận xã V, N, Hải Dương thì xuống xe đi lang thang tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 08/12/2023, S đi bộ đến ngã tư chợ cách cổng làng khoảng 100m thì rẽ phải rồi tiếp tục đi thẳng khoảng 200m thì thấy có một ngõ nhỏ ở bên phải nên S đi đến cuối ngõ này thì thấy nhà của ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1963, HKTT ở thôn N, V, N, Hải Dương có cổng bằng kim loại cài then ngang không khoá. Sóng nhìn qua cổng thấy bên trong sân có dựng 01 xe kiểu dáng Dream, S mở then cài cổng rồi mở cổng đi vào trong sân. Khi vào S thấy gian nhà bên trái hướng từ ngoài vào trong khép cửa không khoá nên S mở cửa đi vào trong phòng tìm kiếm tài sản thì thấy có chiếc Ipad màu xám để tại góc giường phía trên bên phải giáp bàn thờ *(giường ngủ kê ở trong góc nhà bên trái theo hướng từ ngoài vào)* nên S lấy chiếc Ipad này rồi đi ra ngoài sân đến cạnh xe DREAM, BKS 34M7-6315 *(xe có giỏ, dựng chân trống phụ, xe không cắm chìa khoá, xe không khoá cổ, khoá càng)*. Sóng dong xe ra ngoài cổng rồi đứng ở ngõ dùng vam phá khoá cắm vào ổ khóa điện dùng lực vặn mạnh thì mở được ổ khóa điện. Sau đó S dong xe ra ngõ rồi nổ máy đi về phía cổng làng N rồi đi ra Quốc lộ C hướng về phía cầu C, khi đến cầu C thì S đi qua gầm cầu C về phòng trọ ở Q, T, Hải Dương của Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976, HKTT ở thôn V, Đ, A, Hải Phòng *(là người yêu của S)* để cất giấu. Trên đường về S đã tháo biển kiểm soát của chiếc xe trên vứt đi nhưng S không xác định được vị trí vứt ở đâu.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/12/2023, một mình Sóng mặc quần bò xanh, đi dép tổ ong đen, mặc áo thun dài màu xám, đi giày thể thao màu đen, bên ngoài mặc áo khoác chống nắng bằng nỉ có họa tiết hoa văn màu vàng - đen, đeo khẩu trang vải màu có hoạ tiết màu xanh xám trắng và mang theo vam phá khóa và đèn pin từ phòng trọ của L1 ra khu vực ngã 4 Quý Cao thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương đi xe ôm *(người xe ôm Sóng không rõ thông tin lai lịch, đặc điểm)* đến địa phận xã V, N, Hải Dương thì xuống xe đi lang thang tìm tài sản để trộm cắp xe mô tô. Sóng đi bộ qua cổng làng N thấy có lối rẽ phải thì S rẽ vào ngõ này khoảng 500m đến ngã ba có trạm biến áp thì Sóng rẽ trái. Sóng đi sâu vào trong ngõ khoảng 200m thì thấy có một ngõ nhỏ bên phải (theo hướng đi của S). Sóng tiếp tục rẽ vào ngõ nhỏ này đi thêm khoảng 20m thì đến một ngã 3 rồi Sóng rẽ trái đi khoảng 10m thì thấy một khu vườn nhỏ, có lối đi ở giữa, hai bên lối đi có trồng một số cây cau, S đi theo lối đi thì dẫn đến cổng phụ phía sau nhà chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978, HKTT ở thôn N, V, N, Hải Dương. Sóng thấy cổng không khóa mà chỉ cài then ngang nên mở cổng đi vào trong khoảng 05m thì thấy có một chiếc xe mô tô tô ESPERO, màu trắng, BKS 34AD-027.20 dựng chân chống phụ ở lán để xe trong sân nhà chị H2, đầu xe hướng về phía cổng phụ phía sau, đuôi xe hướng về phía cổng trước, bên phải dựng một chiếc xe Dream. Sóng kiểm tra thấy xe mô tô ESPERO không khóa cổ, khóa càng nên dong xe đi theo lối cổng sau ra ngõ phía sau dùng vam phá khóa rồi nổ máy đi về hướng cổng làng N. Khi đi đến cổng làng N thì S thấy có lực lượng Công an ra tín hiệu dừng xe nên Sóng lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, sợ bị bắt vì vậy Sóng vòng xe bỏ chạy về phía đường trong làng, quá trình bỏ chạy S đã vứt chiếc vam phá khóa nhưng không xác định được vị trí cụ thể vứt chiếc vam phá khóa ở đâu. Khi S bỏ chạy đến khu vực đền C của thôn N thì bị lực lượng Công an bắt giữ đưa S cùng tang vật về trụ sở Công an xã V để làm việc. Quá trình làm việc S khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Ngày 08/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về việc định giá tài sản như sau: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 34E1-026.28, tình trạng xe mô tô đã qua sử dụng; tại thời điểm ngày 07/12/2023 là **4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng).**

Ngày 13/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về việc định giá tài sản như sau: Giá trị của 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, biển kiểm soát 34M7- 6315 tình trạng xe mô tô đã qua sử dụng; tại thời điểm ngày 08/12/2023 là **5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).**

Ngày 13/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về việc định giá tài sản như sau: Giá trị của 01 *(Một)* Ipad pro 9,7 inch, 128GB, màu xám, số IMEI: 355652075724343, tình trạng đã qua sử dụng; tại thời điểm ngày 08/12/2023 là **4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).**

Ngày 20/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về việc định giá tài sản như sau: Giá trị của 01 ốp lưng IPAD PRO 9,7 inch, màu xám, chất liệu bằng nhựa, tình trạng đã qua sử dụng (theo bị hại trình bày mua mới từ năm 2019 với giá 12.000 đồng) tại thời điểm ngày 08/12/2023 là: **6.000 đồng (Sáu nghìn đồng).**

Ngày 12/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về việc định giá tài sản như sau: Giá trị của 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu trắng - đen, biển kiểm soát, 34AD-027.20, tình trạng xe mô tô đã qua sử dụng; tại thời điểm ngày 08/12/2023 là **3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).**

Vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện N quản lý của Bùi Văn S: 01 đèn pin hình trụ màu đen, dài 9cm, đường kính 2,4cm. đườn kính duôi đèn 2cm, thân dèn cso khuy bằng kim loại, 01 áo khoác phao nam màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo nỉ màu đen có mũ, size M, đã qua sử dụng ; 01 đôi giày vải nam, màu đen, size 40, đế cao su màu đen ; 01 khẩu trang vải, quai đeo bằng dây chun màu trắng, mặt trước khẩu trang có họa tiết hoa văn kẻ ô xanh xám trắng, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang xử lý chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng bị cáo đã nhận và thông qua tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Về tội danh**: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội; Trộm cắp tài sản.**Về hình phạt:**Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s, r khoản 1, 2 điều 51; điểm h,g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 11/12/2023. **Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.**Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,b khoản 2 Điều106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy; 01 đèn pin hình trụ màu đen, dài 9cm, đường kính 2,4cm. đườn kính duôi đèn 2cm, thân đèn có khuy bằng kim loại, 01 áo khoác

phao nam màu đen, đã qua sử dụng ; 01 áo nỉ màu đen có mũ, size M, đã qua sử dụng của Bùi Văn S; 01 đôi giày vải nam, màu đen, size 40, đế cao su màu đen ; 01 khẩu trang vải, quai đeo bằng dây chun màu trắng, mặt trước khẩu trang có họa tiết hoa văn kẻ ô xanh xám trắng. **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra việc giải quyết. Về án phí**:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiện hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 07/12/2023, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị N, Bùi Văn S lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 34E1-026.28 của anh Hà Văn T *(chồng chị N)*. Tại thời điểm ngày 07/12/2023 chiếc xe trên có trị giá: **4.100.000** đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*. Khoảng 02 giờ ngày 08/12/2023, tại nhà ở của ông Nguyễn Xuân L, Bùi Văn S, lén lút trộm cắp chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, biển kiểm soát 34M7- 6315 và 01 chiếc IPAD PRO 9,7 inch, 128GB, màu xám, *(kèm theo ốp lưng IPAD trên)* của ông Nguyễn Xuân L. Tại thời điểm ngày 08/12/2023 chiếc xe trên có giá trị là: **5.000.000 đồng** *(Năm triệu đồng)*, chiếc IPAD PRO trên có trị giá là: **4.400.000 đồng** *(Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*, chiếc ốp lưng IPAD PRO có trị giá là **6.000 đồng** *(Sáu nghìn đồng)*. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/12/2023, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị H2, Bùi Văn S lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu trắng - đen, biển kiểm soát, 34AD-027.20, của chị Nguyễn Thị H2. Tại thời điểm ngày 11/12/2023 chiếc xe trên có trị giá là: **3.500.000 đồng** *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.Tổng giá trị tài

sản mà bị can Bùi Văn S đã trộm cắp được là **17.006.000 đồng** *(Mười bảy triệu không trăm linh sáu nghìn đồng)*. Bị Cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích vụ lợi, ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhằm thỏa mãn nhu cầu riêng, bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian ngắn nhưng không lấy đó là nguồn sống chính của mình nên không phải chịu tình tiết " Có tính chất chuyên nghiệp". Với hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật

[3] hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến khách thể là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người người được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo ở địa phương khác, lợi dụng đêm tối, sở hở của chủ tài sản thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn xã V thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**:** bản án HSST số 03/2021/HSST ngày 13/01/2021 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn S 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/01/2023, S chấp hành xong hình phạt tù, bản án này chưa được xóa án tích theo quy định, Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội , đã tự thú về hành vi phạm tội của mình trước đó, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, nhì . Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy; bị cáo nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải tạo sữa chữa thành công dân tốt mà khi có cơ hội tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức hình phạt đủ răn đe giáo dục bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, kinh tế bản thân không có, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại các tài sản trên ông Hà Văn T, ông Nguyễn Xuân L, chị Nguyễn Thị H2 đều không có yêu cầu đề nghị gì khác về bồi thường dân sự nên không phải đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 đèn pin hình trụ màu đen, dài 9cm, đường kính 2,4cm. đườn kính đuôi đèn 2cm, thân đèn có khuy bằng kim loại, 01 áo khoác phao nam màu đen, đã qua sử dụng của Bùi Văn S; 01 áo nỉ màu đen có mũ, size M, đã qua sử dụng của Bùi Văn S; 01 đôi giày vải nam, màu đen, size 40, đế cao su màu đen của Bùi Văn S; 01 khẩu trang vải, quai đeo bằng dây chun màu trắng, mặt trước khẩu trang có họa tiết hoa văn kẻ ô xanh xám trắng của Bùi Văn S. Xét số vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị L1 không biết nguồn gốc tài sản S mang đến cất giấu tại phòng trọ là tài sản do S trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chiếc biển kiểm soát 34E1-026.28 của chiếc xe mô tô NOUVO thuộc quyền sở hữu của anh Hà Văn T và chiếc biển kiểm soát 34M7-6315 của chiếc xe mô tô DREAM thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Xuân L bị can S đã vứt đi *(nhưng không xác định được vị trí vứt)*, cơ quan điều tra không thu hồi được. Ông T và ông L không có yêu cầu bồi thường về chiếc biển kiểm soát trên nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[10] **Về án phí**: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, r khoản 1,2 Điều 51, điểm h,g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn S phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt : Xử phạt bị cáo Bùi Văn S1 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2023.

Về Vật chứng: Áp dụng diểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy; 01 đèn pin hình trụ màu đen, dài 9cm, đường kính 2,4cm. đường kính đuôi đèn 2cm, thân dèn có khuy bằng kim loại, 01 áo khoác phao nam màu đen, đã qua sử dụng của Bùi Văn S; 01 áo nỉ màu đen có mũ, size M, đã qua sử dụng của Bùi Văn S; 01 đôi giày vải nam, màu đen, size 40, đế cao su màu đen của Bùi Văn S; 01 khẩu trang vải, quai đeo bằng dây

chun màu trắng, mặt trước khẩu trang có họa tiết hoa văn kẻ ô xanh xám trắng (Đặc điểm tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện Ninh Giang ngày 23/ 03 /2024)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo sóng phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình bị cáo, bị hai có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại(anh T) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Noi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ Phận HSNV Công an huyện Ninh Giang
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải